TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25/2019/DSST.**
Ngày: 18/10/2019.
V/v: "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lưu Xuân Vĩnh

2. Bà Bùi Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST - DS ngày 25/4/2019; về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019; các quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HPT ngày 24/7/2019; quyết định số 19/2019/QĐST –HPT ngày 22/8/2019 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2019/QĐST-DS ngày 19/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Triệu Văn V, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn 5, xã Huy Khiêm, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1966.

Địa chỉ: KP Lạc Thuận, thị trấn Lạc Tánh, huyện H, tỉnh Bình Thuận.Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Huy Khiêm, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn –Ông Triệu Văn V yêu cầu:

Ông Triệu Văn V khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị O phải trả cho Ông V số tiền nợ vay là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng). Căn cứ khởi kiện là: Ngày 23/8/2016 Bà Nguyễn Thị O có mượn của Ông Triệu Văn V số tiền 300.000.000đồng, bà O có viết giấy mượn tiền giao cho Ông V giữ. Ban đầu hai bên có thỏa thuận với nhau khi Ông V cần tiền thì báo cho bà O biết và bà O sẽ trả nợ cho Ông V; hai bên không thỏa thuận với nhau về lãi suất tiền vay cũng như thời hạn cụ thể bên vay phải trả. Sau khi bà O vay tiền khoảng hai năm thì Ông V có trực tiếp yêu cầu bà O trả số nợ trên nhưng bà O không trả mà còn hứa hẹn hết lần này đến lần khác rồi không thực hiện. Vì vậy Ông V phải khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O trả cho ông số nợ trên.

Chứng cứ mà Ông V cung cấp cho Tòa án là một giấy mượn tiền đề ngày 23/8/2016 có ký tên người mượn tiền Nguyen Thị O.

Ngoài ra Ông V không cung cấp chứng cứ gì thêm.

Bị đơn – Bà Nguyễn Thị O trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Bà O cho rằng giữa bà O và Ông Triệu Văn V trước đây không hề có mối quan hệ quen biết với nhau. Đến khoảng năm 2016 thì thông qua một người quen thì bà mới quen biết Ông V. Cũng trong thời gian quen biết qua lại này thì Ông V đã đặt vấn đề nhờ bà O liên hệ xin việc làm cho con trai của Ông V là Triệu Văn Mẫn. Để có chi phí cho việc đi lại nhờ người liên hệ xin việc thì Ông V đã đưa cho bà O 300.000.000đồng. Chính Ông V trực tiếp đưa số tiền này đến nhà giao cho bà O cùng với hồ sơ lý lịch của Triệu Văn Mẫn gồm: giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp phổ thông trung học, sơ yếu lý lịch. Khi nhận số tiền này bà O có viết một giấy mượn tiền giao cho Ông V giữ để làm tin. Sau đó bà O đã sử dụng toàn bộ số tiền này để xin cho Triệu Văn Mẫn làm công việc an ninh sân bay tại thành phố Hồ Chí Minh. Để được vào làm công việc này thì bắt buộc phải trải qua một lớp học nghiệp vụ và Triệu Văn Mẫn được sắp xếp vào tham gia lớp học này. Tuy nhiên trong thời gian đang tham gia học lớp nghiệp vụ này thì Triệu Văn Mẫn đã tự ý bỏ học cho nên không được sắp xếp vào làm công việc an ninh sân bay. Do đó Ông V đã kiện đòi lại số tiền đó chứ bà O hoàn toàn không vay mượn tiền của Ông V.

Đối với số tiền bà O đã nhận của Ông V thì bà O sẽ trả lại đầy đủ cho Ông V. Tuy nhiên hiện nay số tiền này bà O đã đưa cho người khác để chi phí xin việc cho Triệu Văn Mẫn nhưng người này vẫn chưa trả cho bà O nên bà O chưa trả lại cho Ông V. Bà O sẽ có trách nhiệm đôn đốc người đã nhận tiền từ bà O trả nợ để bà O trả cho Ông V.

Bà O xác nhận chứng cứ mà Ông V đưa ra là đúng;

Bà O có cung cấp một số chứng cứ liên quan đến hồ sơ xin việc của Triệu Văn Mẫn như bản phô tô giấy khai sinh, bản phô tô lý lịch, bản phô tô bằng tốt nghiệp phổ thông…

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Th trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Th là vợ của Ông Triệu Văn V. Trước đây do có quen biết với Bà Nguyễn Thị O nên Bà Th thống nhất với Ông V cho bà O vay 300.000.000đồng. Khi giao tiền cho bà O vay thì chỉ có mình Ông V trực tiếp giao dịch nhưng đó là tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy hiện nay Bà Th cũng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của Ông Triệu Văn V buộc Bà Nguyễn Thị O trả lại cho vợ chồng Bà Th 300.000.000đồng. Ngoài ra Bà Th không có yêu cầu gì thêm.

Bà Th không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- *Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.*

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Triệu Văn V: Buộc Bà Nguyễn Thị O phải trả cho vợ chồng Ông Triệu Văn V và Bà Phan Thị Th số tiền nợ vay còn lại là 260.500.000đồng.

Về án phí: Đề nghị buộc Bà Nguyễn Thị O phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Tại phiên tòa nguyên đơn – Ông Triệu Văn V vẫn giữ yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị O phải trả số tiền nợ vay là 300.000.000đồng theo "*Giấy mượn tiền*" bà O đã viết vào ngày 23/8/2016; bà O thừa nhận chữ viết và chữ ký của mình trong giấy mượn tiền này nhưng cho rằng đây không phải là tiền do bà O mượn mà là tiền Ông V tự đưa cho bà O để nhờ bà O xin việc làm cho con Ông V và đến nay bà O xác nhận chưa trả lại số tiền này cho Ông V. Do đó HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ông Triệu Văn V :

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Ông Triệu Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị O phải trả cho vợ chồng Ông V số tiền còn nợ là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình

Ông V đã cung cấp một "*Giấy mượn tiền*" có ghi nội dung: " *Hôm nay ngày 23/8/2016 DL Tôi là Nguyen Thị O SN 1966 số CMND 260620528 cấp ngày 10/10/1987 Bthuận Tôi có mượn của anh Triệu Văn Vịnh SN 1967 hiện cư ngụ tại Huy Khiêm – Tánh Linh – BT với số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn)*" có ký tên người mượn tiền Nguyen Thị O. Thời gian qua vợ chồng Ông V đã trực tiếp liên hệ với bà O nhiều lần để yêu cầu bà O trả nợ nhưng bà O vẫn chưa trả hết nợ.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị O xác định chứng cứ mà nguyên đơn là Ông Triệu Văn V đưa ra là đúng, chính bà O là người đã viết "Giấy mượn tiền" giao cho Ông V khi nhận của Ông V 300.000.000đồng. Tuy nhiên bà O cho rằng số tiền 300.000.000đồng mà bà O nhận của Ông V ngày 23/8/2016 không phải là tiền vay mà đây là tiền Ông V tự nguyện đưa để bà O lo chạy việc cho con trai của Ông V là Triệu Văn Mẫn. Bà O đã có một một số giấy tờ liên quan đến lý lịch của Triệu Văn Mẫn như giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông….Tuy nhiên trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa Ông V không thừa nhận số tiền 300.000.000đồng nói trên là do Ông V đưa cho bà O để chi phí xin việc cho con Ông V mà vẫn cho rằng đây là khoản tiền bà O đã mượn; bà O cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác thể hiện việc bà O nhận tiền của Ông V chỉ để lo chạy việc cho con của Ông V. Hiện nay do con Ông V tự ý bỏ học nên không thể bố trí công việc như thỏa thuận ban đầu, vì vậy bà O xác định là sẽ trả lại toàn bộ số tiền đã nhận cho Ông V nhưng do hiện nay bà chưa lấy lại được số tiền từ người đã nhận để lo chạy việc cho con Ông V nên chưa có tiền để trả lại cho vợ chồng Ông V.

Căn cứ vào các chứng cứ mà hai bên đương sự đã cung cấp, HĐXX xác định: Ngày 23/8/2016, Bà Nguyễn Thị O và Ông Triệu Văn V đã xác lập một hợp đồng vay tiền với số tiền vay là 300.000.000đồng được thể hiện bằng "*Giấy mượn tiền*"; hợp đồng này không thể hiện rõ thời hạn và mức lãi suất. Tuy nhiên hai bên cũng trình bày ý kiến thống nhất là trong thời gian qua Ông V có liên hệ với bà O nhiều lần để yêu cầu trả nợ nhưng bà O vẫn chưa trả. Sau khi Ông V khởi kiện ra tòa thì bà O có trả cho Ông V được hai lần được tổng số tiền là 39.500.000đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền bà O còn nợ lại Ông V là 260.500.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay bà O đồng ý trả cho Ông V số tiền trên; Ông V, bà O và người liên quan Bà Phan Thị Th đã thỏa thuận thống nhất với nhau về thời gian trả nợ như sau:

Chậm nhất đến ngày 30/01/2020 thì bà O phải trả cho vợ chồng Ông Triệu Văn V, Bà Phan Thị Th số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Chậm nhất đến ngày 30/7/2020 thì bà O phải trả cho vợ chồng Ông Triệu Văn V, Bà Phan Thị Th số tiến 160.500.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với quy định tại điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ông V được chấp nhận toàn bộ nên cần

buộc Bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí DS/ST; trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho Ông Triệu Văn V là phù hợp với quy định tại các Điều 146, 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Hiện tại điều kiện kinh tế của Bà Nguyễn Thị O khó khăn, bà O đã có đơn xin giảm án phí và đã được chính quyền địa phương xác nhận nên cần xét giảm cho bà O 50% tiền án phí phải nộp là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 và 246 Bộ luật TTDS;

- Các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 2 Điều 357 BLDS 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Nguyễn Thị O phải trả cho vợ chồng Ông Triệu Văn V, Bà Phan Thị Th số tiền nợ vay còn lại là 260.500.000đồng (Hai trăm sáu mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Phương thức trả nợ như sau:

Chậm nhất đến ngày 30/01/2020 thì bà O phải trả cho vợ chồng Ông Triệu Văn V, Bà Phan Thị Th số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Chậm nhất đến ngày 30/7/2020 thì bà O phải trả cho vợ chồng Ông Triệu Văn V, Bà Phan Thị Th số tiền 160.500.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (bà O)còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không thỏa thuận được về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Giảm cho Bà Nguyễn Thị O 50% án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

Buộc Bà Nguyễn Thị O phải nộp 6.512.500đồng (Sáu triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho Ông Triệu Văn V số tiền 7.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N. 0013294, ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án **18/10/2019.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Các đương sự……;
- Chi cục Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận